Ngày soạn: 25/ 7/ 2022 Tuần dạy 7, 9

Tiết CT: 14, 15, 16 (từ 22/10/ 2022 đến 05/11/ 2022)

**Kế hoạch bài dạy**

# **CHỦ ĐỀ 3. NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ THUẾ**

## BÀI 7. THUẾ VÀ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

Số tiết: 3

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

**-** Nêu được khái niệm về thuế và gọi được tên một số loại thuế phổ biến.

- Giải thích được vì sao Nhà nước phải thu thuế.

- Nêu được quỵ định cơ bản của pháp luật về quyển và nghĩa vụ công dân trong việc thực hiện pháp luật về thuế.

- Ủng hộ những hành vi chấp hành và phê phán những hành vi vi phạm pháp luật về thu thuế.

**2. Năng lực**

**2.1. Năng lực đặc thù**

**-** Năng lực điều chỉnh hành vi:

Tìm hiểu các hiện tượng kinh tế - xã hội: Hiểu được khái niệm về thuế và gọi tên được một số loại thuế phổ biến. Giải thích được vì sao Nhà nước phải thu thuế.

- Nhận thức chuẩn mực hành vi: Nêu được quỵ định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ công dân trong việc thực hiện pháp luật về thuế; ủng hộ những hành vi chấp hành và phê phán những hành vi vi phạm pháp luật về thu thuế.

**2.2. Năng lực chung**

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: phân tích được tình huống trong học tập, trong cuộc sống; phát hiện và nêu được tình huống có vấn đề trong học tập, trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

Trách nhiệm: Tự giác, tìm tòi, tích cực thực hiện các quỵ định của pháp luật về thuế.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:**

- Tài liệu: *SGK, SGV, SBT.*

- Thiết bị dạy học: Máy tính, máy chiếu, giấy A0.

**2.** **Học sinh:**

Tài liệu: *SGK, SBT.*

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

a) Mục tiêu: HS có hứng thú học tập, có nhu cẩu tìm hiểu, hình thành tri thức mới.

b) Nội dung: Quan sát hình ảnh trong SGK trang 37 và thực hiện yêu cầu.

c) Sản phẩm: HS nhận biết được về thuế cơ bản.

d) Tổ chức thực hiện:

***- GV giao nhiệm vụ*:** GV yêu cầu HS quan sát những hình ảnh trong SGK trang 38 và nêu cách hiểu qua các hình ảnh đó.

***- HS thực hiện nhiệm vụ*:** GV cho HS quan sát và suy nghĩ câu trả lời.

***- GV tổ chức báo cáo và thảo luận:***

+ GV mời HS phát biểu câu trả lời.

+ GV khuyến khích HS có thể có nhiều ý kiến khác nhau trong quá trình thực hiện bài tập.

***- GV nhận xét và kết luận:*** GV tổng kết, đánh giá và dẫn vào nội dung bài học.

**🖎** *Gợi ý trả* *lời:* Thuế giá trị gia tăng là loại thuế tính trên giá trị tăng thêm của hàng hoá, dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng trên lãnh thổ Việt Nam. Theo đó, người chịu thuế là tổ chức, cá nhân tiêu dùng cuối cùng hàng hoá, dịch vụ trên lãnh thổ Việt Nam thông qua việc mua hàng hoá, dịch vụ với giá đã bao gồm thuế GTGT.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới/Khám phá**

**2.1. Hoạt động 1: TÌM HIỂU KHÁI NIỆM VỀ THUẾ**

a) Mục tiêu: HS nêu được khái niệm vể thuế.

b) Nội dung: Đọc thông tin trong SGK trang 39 và trả lời câu hỏi.

c) Sản phẩm:HS hiểu biết được khái niệm vể thuế.

d) Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK trang 39 và chia sẻ cách hiểu về thuế.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:** HS đọc thông tin trong SGK trang 39 và chia sẻ cách hiểu về thuế.  **\* GV tổ chức báo cáo, thảo luận:** GV mời HS phát biểu câu trả lời.  **\* GV nhận xét và kết luận:** GV nhận xét, đánh giá và rút ra khái niệm về thuế.  **🖎** Hiểu biết về thuế: Thuế là một khoản nộp ngân sách nhà nước bắt buộc của tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân theo quy định của các luật thuế. | Theo khoản 1 Điều 3 Luật Quản lí thuế năm 2019, **thuế** là một khoản nộp ngân sách nhà nước bắt buộc của tồ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân theo quy định của các luật thuế. |

**2.2. Hoạt động 2: TÌM HIỂU MỘT SỐ LOẠI THUẾ PHỔ BIẾN**

a) Mục tiêu: HS liệt kê được một số loại thuế cơ bản.

b) Nội dung: Đọc thông tin trong SGK trang 39, 40 và trả lời câu hỏi.

c) Sản phẩm:HS liệt kê được một số loại thuế cơ bản mà các bạn biết.

d) Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK trang 39, 40 và thực hiện yêu cầu.  - Hãy liệt kê các loại thuế trong thông tin trên.  - Chia sẻ hiểu biết của em về một loại thuế vừa nêu.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:** GV cho HS thời gian đọc thông tin và suy nghĩ câu trả lời.  **\* GV tổ chức báo cáo, thảo luận:** GV mời 3 - 5 HS trả lời.  **\* GV nhận xét và kết luận:** GV nhận xét, đưa ra câu trả lời phù hợp và kết luận.  **🖎** *Gợi ý trả lời:* Dựa vào thông tin về thuế để xác định các loại thuế cơ bản như thuế giá trị gia tăng, thuế bảo vệ môi trường, thuế thu nhập cá nhân,... | **🖎** *Gợi ý thêm nội dung (không ghi)*  - Các loại thuế trong thông tin trên:   * Thuế GTGT * Thuế TTĐB * Thuế bảo vệ môi trường * Thuế thu nhập doanh nghiệp * Thuế thu nhập cá nhân * Thuế tài nguyên * Thuế xuất, nhập khẩu * Thuế sử dụng đất nông nghiệp * Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.   - Hiểu biết của em về thuế thu nhập cá nhân:  Thuế thu nhập cá nhân (Personal income tax) là khoản tiền mà người có thu nhập phải trích nộp trong một phần tiền lương, hoặc từ các nguồn thu khác vào ngân sách nhà nước sau khi đã được giảm trừ. Thuế thu nhập cá nhân không đánh vào những cá nhân có thu nhập thấp, do đó, khoản thu này sẽ công bằng với mọi đối tượng trong, góp phần làm giảm khoảng cách chênh lệch giữa các tầng lớp trong xã hội.  Có 2 đối tượng phải nộp thuế thu nhập cá nhân: Cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú tại Việt Nam có thu nhập chịu thuế. Cụ thể:   * Với cá nhân cư trú: Thu nhập chịu thuế là khoản phát sinh trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam (không phân biệt nơi trả thu nhập) * Với cá nhân không cư trú: Thu nhập chịu thuế là thu nhập phát sinh tại Việt Nam (không phân biệt nơi trả và nhận thu nhập).   Vai trò của Thuế thu nhập cá nhân: Tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước; Góp phần thực hiện công bằng xã hội; Điều tiết vĩ mô nền kinh tế; Phát hiện thu nhập bất hợp pháp; Khắc phục hạn chế của các loại thuế khác; Hạn chế thất thu thuế thu nhập doanh nghiệp. |

**2.3. Hoạt động 3: TÌM HIỂU THUẾ TRỰC THU VÀ GIÁN THU**

a) Mục tiêu: HS phân loại được thuế trực thu và gián thu.

b) Nội dung: Đọc thông tin trong SGK trang 41 và trả lời câu hỏi.

c) Sản phẩm:Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu các nhóm HS đọc thông tin trong SGK trang 41 và thực hiện yêu cầu: Xác định đâu là thuế trực thu, đâu là thuế gián thu.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:** GV cho nhóm HS đọc thông tin và suy nghĩ câu trả lời và ghi vào giấy A0.  **\* GV tổ chức báo cáo, thảo luận:** GV mời đại diện các nhóm HS trả lời.  **\* GV nhận xét và kết luận:** GV nhận xét, đưa ra câu trả lời phù hợp và kết luận.  **🖎** *Gợi ý trả lời:*  - Thuế trực thu: thuế thu nhập cá nhân.  - Thuế gián thu: thuế bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng. | - Hệ thống thuế được phân loại như sau:  + Thuế trực thu là thuế mà người nộp thuế đồng thời là người chịu thuế (loại thuế này được trực tiếp điều tiết vào thu nhập của người nộp thuế). Thuế trực thu gồm: thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, …  **+** Thuế gián thu là thuế mà người chịu thuế và người nộp thuế không cùng là một (loại thuế này điều tiết gián tiếp vào thu nhập của người tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ thông qua cơ chế giá hàng hóa, dịch vụ). Thuế gián thu gồm: thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất nhập khẩu,… |

**2.4. Hoạt động 4: TÌM HIỂU VAI TRÒ CỦA THUẾ**

a) Mục tiêu: HS nhận biết được vì sao Nhà nước lại thu thuế.

b) Nội dung: Đọc thông tin trong SGK trang 41, 42 và trả lời câu hỏi.

c) Sản phẩm:HS nhận biết được vì sao Nhà nước phải thu thuế.

d) Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK trang 41, 42 và trả lời câu hỏi:  - Thuế đóng vai trò như thế nào?  - Theo em, vì sao Nhà nước phải thu thuế?  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:** GV cho HS thời gian đọc thông tin và suy nghĩ câu trả lời.  **\* GV tổ chức báo cáo, thảo luận:** GV mời 3 - 5 HS trả lời.  **\* GV nhận xét và kết luận:** GV nhận xét, đưa ra câu trả lời phù hợp và kết luận.  **🖎** Vai trò của thuế:  - Là nguồn thu chủ yếu của ngân sách nhà nước. Đây là nguồn thu quan trọng nhất, mang tính chất ổn định, lâu dài cho ngân sách nhà nước.  - Là công cụ điều tiết kinh tế vĩ mô như kiềm chế lạm phát, ổn định giá cả, kích thích đầu tư, tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững.  - Điều tiết thu nhập, thực hiện công bằng an sinh xã hội.  **🖎** Nhà nước phải thu thuế:  - Để đảm bảo nguồn thu chính cho ngân sách.  - Ngân sách nhà nước được duy trì ổn định thì đất nước mới phát triển bền vững, đời sống người dân được nâng cao.  - Việc thu thuế cũng là để đảm bảo công bằng xã hội, giảm sự chênh lệch giàu, nghèo. | - Vai trò của thuế:  + Là nguồn thu chủ yếu của ngân sách nhà nước. Đây là nguồn thu quan trọng nhất, mang tính chất ổn định, lâu dài cho ngân sách nhà nước.  + Là công cụ điều tiết kinh tế vĩ mô như kiềm chế lạm phát, ổn định giá cả, kích thích đầu tư, tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững.  + Điều tiết thu nhập, thực hiện công bằng an sinh xã hội. |

**2.5. Hoạt động 5: TÌM HIỂU QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG DÂN TRONG THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ THUẾ**

a) Mục tiêu: HS nhận xét được hành vi của công dân trong thực hiện pháp luật về thuế.

b) Nội dung: Đọc trường hợp trong SGK trang 42 và trả lời câu hỏi.

c) Sản phẩm:HS nhận xét được hành vi của công dân trong thực hiện pháp luật về thuế.

d) Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS đọc trường hợp trong SGK trang 42 và trả lời câu hỏi.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:** GV cho HS thời gian đọc trường hợp và suy nghĩ câu trả lời  **\* GV tổ chức báo cáo, thảo luận:** GV mời 3 - 4 HS trả lời.  **\* GV nhận xét và kết luận:** GV nhận xét, đưa ra câu trả lời phù hợp và kết luận.  **🖎** *Gợi ý trả lời:* GV dựa vào các quy định theo Điều 16, 17 Luật Quản lí thuế 2019 để xác định quyền và nghĩa vụ của công dân trong thực hiện pháp luật về thuế.  - Hành động trốn thuế của anh A là trái với qui định của pháp luật, vi phạm qui định về việc đóng thuế thu nhập cá nhân. | - Một số quyền và nghĩa vụ của công dân về thuế theo Điều 16 và Điều 17 của Luật Quản lí thuế 2019:  + Được hỗ trợ, hướng dẫn thực hiện việc nộp thuế; cung cấp thông tin, tài liệu để thực hiện nghĩa vụ, quyền lợi về thuế.  + Được giữ bí mật thông tin, trừ các thông tin không phải cung cấp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc thông tin công khai về thuế theo quy định của pháp luật.  + Hưởng các ưu đãi về thuế, hoàn thuế theo quy định của pháp luật về thuế; được biết thời hạn giải quyết hoàn thuế, số tiền thuế không được hoàn và căn cU pháp lí đối với số tiền thuế không được hoàn.  + Yêu cẩu cơ quan quản lí thuế xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế của mình.  + Thực hiện đăng kí thuế, sử dụng mã số thuế theo quy định của pháp luật  + Nộp tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm.  + Khai thuế chính xác, trung thực và nộp hổ sơ thuế đúng thời hạn; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đẩy đủ của hồ sơ thuế.  + Chấp hành quyết định, thông báo, yêu cẩu của cơ quan quản lí thuế, công chức quản lí thuế theo quỵ định của pháp luật. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**3.1. Hoạt động 1: Bày tỏ ý kiến**

a) Mục tiêu: HS xác định được một số loại thuế phổ biến, vai trò của thuế và quyền và nghĩa vụ nộp thuế của công dân.

b) Nội dung: Đưa ra ý kiến đồng tình hay không đồng tình với những ý kiến trong SGK và giải thích vì sao.

c) Sản phẩm: HS xác định được một số loại thuế phổ biến, vai trò của thuế và quyền và nghĩa vụ nộp thuế của công dân.

d) Tổ chức thực hiện:

***- GV giao nhiệm vụ:*** GV yêu cầu các nhóm HS đọc tình huống trong SGK, bày tỏ thái độ đổng tình hay không đồng tình và giải thích vì sao.

***-* *HS thực hiện nhiệm vụ:*** GV cho các nhóm HS thảo luận, suy nghĩ thực hiện yêu cầu.

***- GV tổ chức báo cáo và thảo luận*:** GV mời các nhóm HS trình bày.

***- Đánh giá kết quả thực hiện:*** GV nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp.

**🖎** *Gợi ý trả lời:*

1. Đồng tình vì theo Điều 16 Luật Quản lí thuế năm 2019 có nêu “Được hỗ trợ, hướng dẫn thực hiện việc nộp thuế; cung cấp thông tin, tài liệu để thực hiện nghĩa vụ, quyền lợi về thuế”.
2. Không đồng tình vì theo Điều 16 Luật Quản lí thuế năm 2019 có nêu “Yêu cẩu cơ quan quản lí thuế xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế của mình”. Đây là quyền không phải trách nhiệm.
3. Không đồng tình vì theo Điều 17 Luật Quản lí thuế năm 2019 có nêu “Chấp hành quyết định, thông báo, yêu cầu của cơ quan quản lí thuế, công chUc quản lí thuế theo quy định của pháp luật”. Đây là trách nhiệm không phải quyền.
4. Đồng tình vì theo Điều 17 Luật Quản lí thuế năm 2019 có nêu “Thực hiện đăng kí thuế, sử dụng mã số thuế theo quỵ định của pháp luật”.

đ. Không đồng tình vì thuế trực thu bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế bảo vệ môi trường là thuế gián thu.

1. Đồng tình vì theo vai trò của thuế có nêu “Là công cụ điều tiết kinh tế vĩ mô như kiềm chế lạm phát, ổn định giá cả, kích thích đầu tư tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững”.

**3.2. Hoạt động 2: Đọc trường hợp và trả lời câu hỏi**

a) Mục tiêu: HS nhận xét được về các hành vi thực hiện pháp luật về thuế của chủ thể kinh tế.

b) Nội dung: Đọc các trường hợp và trả lời câu hỏi.

c) Sản phẩm: HS đưa ra nhận xét về các hành vi thực hiện pháp luật về thuế của chủ thể kinh tế.

d) Tổ chức thực hiện:

***- GV giao nhiệm vụ:*** GV ỵêu cầu HS đọc trường hợp trong SGK và trả lời câu hỏi:

+ Em có nhận xét gì về hành vi của Công ti A trong trường hợp trên?

+ Em đổng tình hay không đổng tình với cách xử lí của Chi cục? Vì sao?

***-* *HS thực hiện nhiệm vụ:*** GV cho HS hoạt động cá nhân, suy nghĩ trả lời câu hỏi.

***- GV tổ chức báo cáo và thảo luận*:** GV mời HS phát biểu câu trả lời.

***- Đánh giá kết quả thực hiện:*** GV nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp.

**🖎** *Gợi ý trả lời:*

- Công ti A có hành vi chưa đúng với quy định thực hiện pháp luật về thuế. Cụ thể là hành vi kê khai không trung thực nhằm trốn thuế.

- Việc xử lí của Chi cục Hải quan là đúng với quy định của pháp luật về thuế.

**3.3. Hoạt động 3: Nhận xét hành vi**

a) Mục tiêu: HS nhận xét được hành vi thực hiện pháp luật về thuế của chủ thể kinh tế trong các trường hợp.

b) Nội dung: Đọc các trường hợp và nhận xét hành vi.

c) Sản phẩm: HS nhận xét được hành vi thực hiện pháp luật về thuế của chủ thể kinh tế trong các trường hợp.

d) Tổ chức thực hiện:

***- GV giao nhiệm vụ:*** GV yêu cẩu HS đọc các trường hợp và nhận xét hành vi thực hiện pháp luật về thuế của chủ thể kinh tế.

***-* *HS thực hiện nhiệm vụ:*** GV cho HS thực hiện yêu cầu.

***- GV tổ chức báo cáo và thảo luận*:** GV mời HS trình bày trước lớp.

***- Đánh giá kết quả thực hiện:*** GV nhận xét và rút ra những hành động phù hợp.

**🖎** *Gợi ý trả lời:*

- Trường hợp 1: Doanh nghiệp N có hành vi chưa đúng trong việc thực hiện pháp luật về thuế vì chậm đóng tiền thuế cho Nhà nước. Theo Điều 17 Luật Quản lí thuế năm 2019 có nêu “Nộp tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm”.

- Trường hợp 2: Anh A có hành vi đúng trong việc thực hiện pháp luật về thuế vì chậm đóng tiền thuế cho Nhà nước. Theo Điều 17 Luật Quản lí thuế năm 2019 có nêu “Nộp tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm”.

- Trường hợp 3: Chị B có hành vi chưa đúng trong việc thực hiện pháp luật về thuế vì chưa thực hiện đăng kí thuế, sử dụng mã số thuế theo quỵ định. Theo Điều 17 Luật Quản lí thuế năm 2019 có nêu “Thực hiện đăng kí thuế, sử dụng mã số thuế theo quỵ định của pháp luật”.

- Trường hợp 4: Công ti M có hành vi đúng trong việc thực hiện pháp luật về thuế vì đã công khai và giữ bí mật thông tin về thuế theo đúng quỵ định của pháp luật. Theo Điều 16 Luật Quản lí thuế năm 2019 có nêu “Được giữ bí mật thông tin, trU các thông tin không phải cung cấp cho co quan nhà nước có thẩm quyền hoặc thông tin công khai về thuế theo quỵ định của pháp luật”.

**3.4. Hoạt động 4: Lập bảng so sánh**

a) Mục tiêu: HS lập bảng so sánh sự giống nhau và khác nhau giữa thuế trực thu và thuế gián thu, lấy ví dụ minh hoạ.

b) Nội dung: Lập bảng so sánh sự giống nhau và khác nhau giữa thuế trực thu và thuế gián thu, cho ví dụ minh hoạ.

c) Sản phẩm: Bảng so sánh sự giống nhau và khác nhau giữa thuế trực thu và thuế gián thu, lấy ví dụ minh hoạ.

d) Tổ chức thực hiện:

***- GV giao nhiệm vụ:*** GV yêu cầu các nhóm HS lập bảng so sánh sựgiống nhau và khác nhau giữa thuế trực thu và thuế gián thu, lấy ví dụ minh hoạ.

***-* *HS thực hiện nhiệm vụ:*** GV cho các nhóm thời gian hoạt động thảo luận, suy nghĩ thực hiện yêu cẩu.

***- GV tổ chức báo cáo và thảo luận*:** GV mời các nhóm HS xung phong phát biểu câu trả lời.

***- Đánh giá kết quả thực hiện:*** GV nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | | **Thuế trực thu** | **Thuế gián thu** |
| **Giống nhau** | | - Đối với thuế trực thu và thuế gián thu thì đây đều là một trong những phương thức thu thuế theo quy định của pháp luật về thuế:  - Đều là một nguồn điều tiết vào thu nhập của các cá nhân, tổ chức trong xã hội;  - Người chịu thuế là người phải đều phải trích một phần tài sản để chuyển cho ngân sách Nhà nước mà không thể khước từ hoặc trì hoãn, hay nói cách khác bản chất của hai hình thức thu thuế này đều mang tính chất bắt buộc. | |
| **Khác nhau** | **Khái niệm** | Là thuế điều tiết trực tiếp vào thu nhập của tổ chức, cá nhân trong xã hội, người nộp thuế là người chịu thuế | Điều tiết gián tiếp thông qua giá cả hàng hóa dịch vụ, người nộp thuế không là người chịu thuế |
| **Mức độ tác động vào nền kinh tế** | Ít tác động vào giá cả thị trường vì nó đánh vào kết quả kinh doanh và thu nhập sau một thời kì kinh doanh | Ảnh hưởng trực tiếp đến giá cả thị trường vì thuế được cộng vào giá bán hàng hóa, dịch vụ |
| **Mức độ quản lý** | Khó thu, dễ trốn thuế, việc thanh toán bằng tiền mặt, nhà nước không kiểm soát được thu nhập của từng người nộp thuế | Dễ thu vì được cấu thành giá hàng hóa và dịch vụ. Hàu hết các nước nghèo, chậm phát triển coi thuế gián thu là nguồn thu chủ yếu ngược lại thì các nước phát triển lấy thuế trực thu làm nguồn thu chính của ngân sách . |
| **Ưu  điểm** | Đảm bảo công bằng giữa những người chịu thuế | Cơ quan thu thuế dễ dàng hơn |
| **Nhược điểm** | Khó thu dễ trốn thuế | Khó đảm bảo công bằng giữa những người nộp thuế |
| **Ví dụ** | • Thuế thu nhập cá nhân  • Thuế thu nhập doanh nghiệp | • Thuế giá trị gia tăng  • Thuế tiêu thụ đặc biệt  • Thuế xuất nhập khẩu  • Thuế môn bài |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**4.1. Hoạt động 1: Tìm thông tin và kiệt kê các loại thuế**

a) Mục tiêu: HS tìm được thông tin và liệt kê được các loại thuế được tính khi người thân trong gia đình hoặc một cá nhân có nhu cẩu mua các mặt hàng điện tử, xe ô tô, xe gắn máy,...

b) Nội dung: Tìm thông tin và liệt kê các loại thuế.

c) Sản phẩm: HS tìm được thông tin và liệt kê được các loại thuế được tính khi người thân trong gia đình hoặc một cá nhân có nhu cầu mua các mặt hàng điện tử, xe ôtô, xe gắn máy,...

d) Tổ chức thực hiện:

***- GV giao nhiệm vụ:*** GV yêu cầu HS thực hiện tìm thông tin và liệt kê các loại thuế được tính khi người thân trong gia đình hoặc một cá nhân có nhu cẩu mua các mặt hàng điện tử, xe ô tô, xe gắn máy,...

***-* *HS thực hiện nhiệm vụ:*** GV cho HS thời gian thực hiện yêu cầu.

***- GV tổ chức báo cáo và thảo luận*:** GV mời 3 - 4 HS trả lời.

***- Đánh giá kết quả thực hiện:*** GV nhận xét, đánh giá và rút ra kết luận.

**🖎** *Gợi ý trả lời:* HS có thể tìm thông tin mua sắm trên các trang web thương mại điện tử, ở các cửa hàng phổ biến hiện nay để liệt kê các loại thuế phổ biến khi mua các mặt hàng điện tử, xe ô tô, xe gắn máy,...

**\***Các loại thuế được tính khi người thân trong gia đình hoặc một cá nhân có nhu cầu mua các mặt hàng điện tử, xe ô tô, xe gắn máy,...

- Thuế GTGT: Đây là thuế áp dụng với tất cả các mặt hàng và tùy vào từng loại mặt hàng sẽ có mức thuế suất từ 0% tới 5% thậm chí sẽ có một số loại mặt hàng có thuế suất 10%**.**

- Thuế tiêu thụ đặc biệt: So với hai loại thuế trước thì loại thuế này đơn giản hơn vì chỉ áp dụng cho một số mặt hàng nhất định mà nhà nước quy ước như rượu bia, xe otô, thuốc lá…. và một số mặt hàng như quần áo, trang sức, phụ kiện, điện tử, nước hoa sẽ không phải chịu thuế này.

- Thuế nhập khẩu từ nước ngoài: Đối với các lô hàng nhập khẩu từ nước ngoài mà tổng giá trị lô hàng dưới 1 triệu đồng thì sẽ được miễn hoàn toàn các loại thuế trên còn nếu trên 1 triệu thì phải nộp các khoản thuế giá trị gia tăng và khi hàng vào Việt Nam phải nộp thêm thuế nhập khẩu và thuế tiêu thụ đặc biệt tùy vào mặt hàng.

**4.2. Hoạt động 2: Vẽ sơ đồ tư duy**

a) Mục tiêu: HS tóm tắt được quyền và nghĩa vụ của công dân trong thực hiện pháp luật về thuế để tuyên truyền cho bạn bè, người thân thông qua sơ đồ tư duy.

b) Nội dung: Vẽ sơ đồ tư duy về quyền và nghĩa vụ của công dân trong việc thực hiện pháp luật về thuế.

c) Sản phẩm: HS tóm tắt được quyền và nghĩa vụ của công dân trong việc thực hiện pháp luật về thuế để tuyên truyền cho bạn bè, người thân thông qua sơ đổ tư duy.

d) Tổ chức thực hiện:

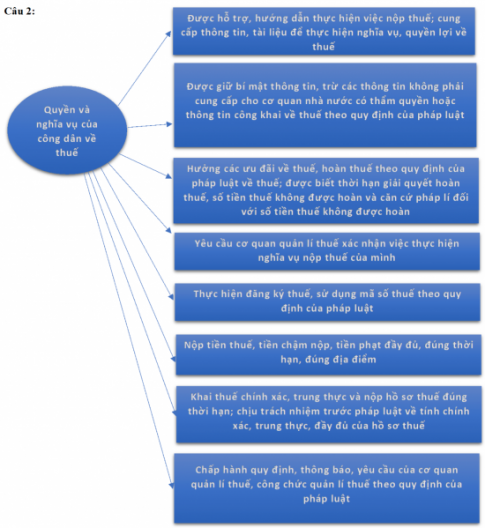
***- GV giao nhiệm vụ:*** GV yêu cầu HS thực hiện theo yêu cầu hoạt động.

***-* *HS thực hiện nhiệm vụ:*** GV cho HS thời gian hoàn thành. Nếu đã dặn dò từ tiết 2 thì tiết này chỉ trình bày. Nếu thực hiện trong tiết 3, thì giao nhiệm vụ buổi sau trình bày.

***- GV tổ chức báo cáo và thảo luận*:** GV mời 3 - 5 HS trình bày.

***- Đánh giá kết quả thực hiện:*** GV nhận xét, đánh giá.

**🖎** Sơ đồ tư duy về quyền và nghĩa vụ của công dân trong thực hiện pháp luật về thuế



**IV. ĐÁNH GIÁ CUỐI BÀI HỌC**

Qua bài kiểm tra, GV quan sát ý thức, thái độ của HS khi thực hiện nhiệm vụ và đánh giá HS dựa trên các mức độ sau:

- Nêu được khái niệm về thuế và gọi được tên một số loại thuế phổ biến.

- Giải thích được vì sao Nhà nước phải thu thuế.

- Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyển và nghĩa vụ công dân trong việc thực hiện pháp luật về thuế.

- Ủng hộ những hành vi chấp hành và phê phán những hành vi vi phạm pháp luật về thuế.

***1. Hoàn thành tốt:*** HS nêu được đầy đủ các nội dung cần đạt. Đánh giá HS ở mức hoàn thành tốt khi có điểm số trên 7 điểm.

***2. Hoàn thành:*** HS nêu được nội dung cẩn đạt nhưng chưa đầy đủ. Đánh giá HS ở mức hoàn thành khi có điểm số từ 5 đến 7 điểm.

***3. Chưa hoàn thành:*** HS chưa nêu được các nội dung cần đạt. Đánh giá HS ở mức chưa hoàn thành khi có điểm số dưới 5 điểm.